TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 12 – 2024
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.
- Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh Đát, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 493/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thanh Lan N, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: đường N, khóm T, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Tạ Bảo B; sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: đường G, khóm T, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 10/9/2024 và bản tự khai, chị Nguyễn Thanh Lan N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Bảo B chung sống vợ chồng vào năm 2015, có tổ chức đám cưới và đến năm 2016 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường 5, thành phố Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn cãi nhau và đánh nhau, bất đồng quan điểm sống, nhiều lần hàn gắn nhưng không kết quả và anh chị đã ly thân hơn 06 tháng. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh Bảo.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tạ Nguyễn Tiền Tr, sinh ngày 10/8/2015, hiện cháu đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Đối với anh Tạ Bảo B, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh B vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Tạ Bảo B đã được tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Lan N và anh Tạ Bảo B chung sống vợ chồng vào năm 2015, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường 5, thành phố Cà Mau tại số 98 ngày 15/9/2016 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong quá trình chung sống theo chị N trình bày, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn cãi nhau và đánh nhau, bất đồng quan điểm sống, nhiều lần hàn gắn nhưng không kết quả và anh chị đã ly thân hơn 06 tháng. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh B. Đối với anh B không đến Tòa án tham gia phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị N xin ly hôn. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, anh B không có biện pháp hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Chị N xác định có 01 con chung tên Tạ Nguyễn Tiền Tr, sinh ngày 10/8/2015 hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh B không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, hiện cháu Tr đang sống với chị N, nguyện vọng cháu Tr muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Tr cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị N khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh Lan N về việc xin ly hôn anh Tạ Bảo B.

- Về con chung: Giao cháu Tạ Nguyễn Tiền Tr, sinh ngày 10/8/2015 cho chị Nguyễn Thanh Lan N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tạ Bảo B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N xác định không có.

- Về nợ chung: Chị N khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Thanh Lan N phải chịu 300.000đ. Ngày 02 tháng 10 năm 2024, chị N đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0009340 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND phường 5, Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.